

THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 7/11/2023

DUY TRÌ DƯ ĐỊA HỒI PHỤC

Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 6/11. Chỉ số Dow Jones tăng 34,54 điểm (+0,1%), chỉ số NASDAQ tăng 40,5 điểm (+0,3%) và chỉ số S&P 500 tăng 7,64 điểm (+0,18%). Chứng khoán Mỹ tăng sau khi công bố báo cáo việc làm tháng 10 xấu hơn dự báo đã đẩy lợi suất trái phiếu giảm.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến trái chiều trong ngày giao dịch 6/11. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 0,03 điểm (+0,00%), CAC 40 (Pháp) giảm 32,3 điểm (-0,46%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch 6/11.
- Giá dầu WTI tăng 0,39% và dầu Brent tăng 0,34% trong phiên giao dịch ngày 6/11. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến giảm.
- Mỹ giảm quy định cản trở thắt chặt giám sát các tổ chức phi ngân hàng. FSOC cho biết việc thắt chặt giám sát nhằm “loại bỏ những trở ngại không hợp lý” đã được áp dụng từ năm 2019 đối với việc xác định các tổ chức tài chính phi ngân hàng có nguy cơ bất ổn.
- Cơ quan điều hành chứng khoán Hàn Quốc quyết định cấm hoàn toàn hoạt động bán khống trong 8 tháng.

Nhận định thị trường

- Đóng cửa ngày 6/11, Vnindex tăng 12,88 điểm, đóng cửa tại 1.089,66 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 692 nghìn đơn vị, tương ứng 14.079 tỷ đồng. Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index đang ghi nhận diễn biến cải thiện khả quan trong bối cảnh đà hồi phục được lan tỏa tốt ra các nhóm cổ phiếu với số mã tăng giá áp đảo số mã giảm giá. Thanh khoản cũng được cải thiện tốt hơn khi gia tăng khoảng 20% so với trung bình 10 phiên giao dịch cho thấy dòng tiền đang có dấu hiệu tham gia trở lại vào thị trường trong bối cảnh nhiều mã cổ phiếu đã có mức chiết khấu hấp dẫn.
- Chiến lược giao dịch:** NĐT được khuyến nghị duy trì tỷ trọng và đưa danh mục về tỷ lệ nắm giữ cp/tiền mặt **50/50** trong bối cảnh các diễn biến hồi phục và cải thiện của chỉ số Vn-Index; và/hoặc có thể tăng tỷ trọng danh mục cp/tiền mặt lên **70/30** nếu chỉ số vượt ngưỡng **kháng cự** ngắn hạn **1.094 – 1.095** điểm, hướng về vùng kháng cự **1.12x – 1.13x** điểm. Nhóm cổ phiếu kỳ vọng tăng giá tích cực: **Chứng khoán** (SHS, VCI), **Nguyên vật liệu** (HPG, HSG, NKG), **Ngân hàng** (STB, SHB, VPB, TPB, MBB), **Bất động sản** (NLG).

Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 350,7 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu STB, HPG, HSG. Tự doanh mua ròng 190,66 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu STB, VPB, FPT.
- Hội nghị Trung ương 8 khóa 13 đặt ra mục tiêu tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu năm nay đạt trên 700 tỷ USD.

Doanh nghiệp

- CTD: Công ty CP Xây dựng Coteccons báo lãi cao nhất 10 quý, cổ phiếu CTD đang trở lại vùng đỉnh
- TAR: Dù lãi trong quý 3, nhưng sau ba quý, Trung An mới thực hiện được 13% chỉ tiêu doanh thu và chưa tới 12% kế hoạch lợi nhuận năm
- VPB: Cổ đông VPBank sẽ lần đầu tiên nhận cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, tương ứng 1,000 đồng/cp, và dự kiến sẽ nhận cổ tức tiền mặt trong 5 năm liên tiếp
- CAV: Cadivi xứng danh “gà đẻ trứng vàng” cho nhóm Gelex, khi liên tục chốt quyền chi trả và tạm ứng cổ tức cho công ty mẹ
- FPT: FPT mua thêm công ty công nghệ tại Mỹ, sắp đạt 1 tỷ USD doanh thu dịch vụ CNTT nước ngoài
- TMP: Vượt kế hoạch sau 9 tháng, Thủy điện Thác Mơ chi tiếp 182 tỷ tạm ứng cổ tức 2023
- HPG: Tập đoàn Hòa Phát tiếp tục nối dài chuỗi hồi phục về sản lượng bán thép, với sản lượng bán tháng 10 đạt mức cao nhất kể từ tháng 5/2022
- VTP: Viettel Post báo lãi quý III đạt 103 tỷ đồng sau thuế, tăng 84% so với cùng kỳ. Công ty dự kiến sẽ chuyển sàn giao dịch từ UPCoM lên HoSE trong thời gian tới
- PDR: Phát Đạt dự kiến thu về 1,297 tỷ từ thương vụ chuyển nhượng nội bộ công ty con cho Chủ tịch
- QNS: Giá đường thế giới lên đỉnh 12 năm, Đường Quảng Ngãi lãi ròng 9 tháng đầu năm đã vượt 52% mục tiêu cả năm

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	6/11/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1089,66	1,20%	4,53%	-3,45%	8,20%	11,74%
HNX30 INDEX	450,63	1,30%	7,05%	-6,15%	36,11%	40,94%
VN30 INDEX	1103,52	1,60%	5,33%	-3,18%	9,78%	13,43%
S&P 500	4365,98	0,18%	4,78%	1,33%	13,71%	15,79%
Dow Jones	34095,86	0,10%	3,54%	2,06%	2,86%	5,22%
Nasdaq	13518,78	0,30%	5,70%	0,65%	29,16%	29,05%
Shanghai Composite	3058,41	0,91%	1,22%	-1,67%	-1,00%	-0,63%
Nikkei 225	32452,3	-0,78%	5,72%	4,70%	24,36%	17,89%
Thailand SET	1417,21	-0,18%	1,53%	-1,48%	-15,07%	-12,71%
Malaysia	1464,67	1,02%	1,56%	3,37%	-2,06%	1,56%
Philippine	6078,03	1,48%	0,39%	-2,91%	-7,44%	-3,46%
Indonesia JCI	6878,836	1,33%	2,12%	-0,14%	0,41%	-3,15%
FTSE 100	7417,76	0,00%	1,23%	-1,03%	-0,46%	1,61%
DAX	15135,97	-0,35%	2,85%	-0,62%	8,71%	11,84%
CAC 40	7013,73	-0,48%	2,76%	-0,66%	8,34%	9,31%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,12	1,78	1,85
Fubon FTSE Vietnam ETF	4,28	40,42	75,79	64,48	273,33	785,03
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	2,66	-23,85	59,17	-62,88
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,09	-1,76
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	-2,38	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	-0,41	0,12	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,09	-1,76
Asian Growth CUBS ETF	0	8,05	-2,33	-49,42	-28,64	-142,78
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0,94	2,38	2,86	2,86	2,86
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0,31	7,11	9,86	24,15
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	8,75	8,75	8,75
SSIAM VN30 ETF	0	0,16	0,81	1,78	1,78	1,85
SSIAM VNX50 ETF	0	0,06	0,19	-0,12	-3,9	-1,52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	-1,85	-8,65	-29,6	-15,41	43,23
DCVFMVN Diamond ETF	0	-3,55	-27,91	-92,69	10,85	362,9
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	6,12	7,35	11,2
VanEck Vietnam ETF	0	0	-2,36	-2,36	-2,36	-2,36

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TDW	48.150	500	7,00%
PDN	113.700	200	6,96%
CLW	27.100	100	6,90%
PGI	25.650	2.200	6,88%
NHH	21.050	1.829.700	6,85%
TNC	59.400	100	6,83%
SRF	8.090	600	6,17%
PMG	8.050	400	5,92%
DXV	4.000	8.500	5,54%
PIT	7.700	25.900	5,48%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TFC	7.700	11.100	10,00%
VC7	13.200	40.241	10,00%
SJ1	16.600	7.000	9,93%
PRC	18.900	11.044	9,88%
HCT	10.100	208	9,78%
VTC	10.100	11.704	9,78%
VMS	33.300	13.000	9,54%
DNC	46.100	200	9,50%
HAD	18.500	1.500	9,47%
CMC	5.800	300	9,43%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PNC	9.210	1.200	-6,97%
GTA	15.550	1.100	-6,89%
L10	21.850	100	-6,82%
SJF	2.080	421.800	-6,73%
MDG	13.900	2.000	-6,71%
CCI	21.750	800	-6,65%
ADG	24.300	1.300	-6,54%
HAS	6.510	3.500	-6,20%
PGD	34.300	300	-5,25%
NNC	20.000	3.100	-4,76%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TJC	17.100	1.100	-10,00%
VNT	54.000	500	-10,00%
QTC	11.200	1.100	-9,68%
TMX	11.300	1.000	-9,60%
PMS	27.200	700	-9,33%
SGC	51.000	400	-9,09%
THS	10.000	100	-9,09%
PCG	6.300	2.700	-8,70%
KHS	9.900	1.500	-8,33%
AMC	16.900	3.000	-8,15%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	STB	159.142	MWG	45.499
2	HPG	119.656	VIX	33.495
3	HSG	39.880	VRE	29.830
4	GMD	34.541	FRT	21.749
5	FUESSVFL	28.664	OCB	18.904
6	CTG	28.254	SSI	17.769
7	VHM	27.865	KBC	16.022
8	PDR	23.757	VNM	11.952
9	VPB	22.400	MSB	7.896
10	VJC	21.184	SBT	7.071

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	SHS	110.284	HUT	788
2	PVS	20.155	BVS	138
3	IDC	4.372	DHT	133
4	PVI	761	PMC	126
5	MBS	594	APS	73
6	VIG	457	THD	62
7	PLC	349	AMC	49
8	VGS	262	VNR	48
9	MST	160	TA9	46
10	CEO	142	VTC	39

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	6/11/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	80,82	0,39%	-0,47%	-2,60%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	85,18	0,34%	-2,75%	0,51%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3811	0,74%	2,04%	2,84%		HPG
Nhôm	USD/MT	2272,76	1,43%	0,25%	2,79%		
Đồng	USd/lb.	371,9	1,02%	1,55%	2,15%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	119	-2,86%	-9,16%	-14,08%		
Đường	USd/lb.	27,95	0,65%	4,49%	4,53%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	477,25	0,00%	-0,52%	-3,20%		
Gas	USD/MMBtu	3,264	-7,14%	-8,00%	-1,47%		
Sữa	USD/cwt	17,17	-0,92%	1,66%	1,72%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	1988,6	-0,53%	-0,59%	7,44%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	23,234	-0,22%	0,38%	6,06%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	575,75	0,57%	3,10%	0,92%		
Thịt lợn	USd/lb.	72,4	0,91%	1,72%	-12,06%		
Thép HRC	CNY/MT	3910	0,62%	1,45%	0,64%		HPG

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!